

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **50/2020/HS-ST**
Ngày 30/11/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và ông Tường D Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương, thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La Tm
gia phiên tòa:** Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 20/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 20/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn M, sinh năm 1995, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã Đ, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Hà Văn T và bà Hoàng Thị O; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 29/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, ngày 29/5/2020 đã chấp hành xong (chưa được xóa tiền sự).

Bị tạm giam từ ngày 23/6/2020 đến nay, có mặt.

2. Lường Văn U, sinh năm 1996, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Á, xã Đ, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lường Văn V và bà Lường Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 08/6/2020 đến nay, có mặt.

3. Hà Đức D, sinh năm 1993, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu 1/5, xã C, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt nam; con ông Hà Văn Dậu và bà Vì Thị Lưu; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 08/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 08/01/2020 Hà Đức D chấp hành xong (Chưa được xóa tiền sự).

Nhân thân:

- Ngày 30/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 12 tháng tù về tội: Không tố giác tội phạm (Đã được xóa án tích).

Bị tạm giam giữ từ ngày 20/10/2020 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông: Hà Văn T, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Bản B, xã Đông S, huyện M, tỉnh S; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 08/6/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại khu vực gia đình Tráng Thị M, sinh năm 1940, trú quán: Bản Co Sung, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Phát hiện Lương Văn U cùng Hà Văn M và Hà Đức D đi xe máy BKS: 26G1-209.37 vào nhà bà Mái. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện Hà Văn M, Hà Đức D và một bé gái người dân tộc Mông đang ở trong nhà bà Mái, tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì M, D, bé gái người dân tộc mông bỏ chạy, U ném xuống đất 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine, tay phải của U đang cầm một chiếc bơm kim tiêm bị phát hiện thu giữ. Lương Văn U khai nhận gói nilon màu xanh bên trong đựng chất cục bột màu trắng là Heroine, do U cùng Hà Văn M, Hà Đức D vừa mua để cùng nhau sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, tạm giữ 01 chiếc xe máy BKS: 26G1-209.37 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy mang tên Hà Văn T, 01 chiếc bơm kim tiêm và dẫn giải U về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 08/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định cục chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Lương Văn U có khối lượng 0,2 gam, lấy 0,1 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu U.

Tại Kết luận giám định số 939 ngày 12/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu U là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,2 gam; loại Heroine.*”.

Mở rộng điều tra, ngày 23/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Hà Văn M. Ngày 12/11/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc

Châu ra quyết định khởi tố bị can đối với Hà Đức D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quá trình điều tra, Lường Văn U và Hà Văn M, Hà Đức D khai nhận: Lường Văn U, Hà Văn M và Hà Đức D đều nghiện ma túy và có quen biết với nhau từ trước. Tối ngày 07/6/2020, U, M và D cùng ăn cơm tối, Uống rượu tại nhà ở của U ở bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi ăn cơm, Uống rượu xong, cả ba người bàn bạc thống nhất đi mua Heroine cùng nhau sử dụng, nhưng cả ba đều không có tiền. U xin tiền của mẹ là bà Lường Thị Đạm nhưng bà Đạm không cho. Cả ba U, M, D đã hẹn nhau ngày hôm sau, tức ngày 08/6/2020 có tiền sẽ cùng đi mua ma túy sử dụng. Sáng ngày 08/6/2020 M đi làm thuê được 60.000đ. Khoảng 12h00 phút ngày 08/6/2020, Hà Văn M tự ý lấy xe máy BKS 26G1-209.37 của bố đẻ là Hà Văn T điều khiển đến nhà của Lường Văn U ở bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu để rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. Khi đến nhà của U, M gặp U và D đang ngồi xem ti vi tại nhà U. M đi vào chỗ U và D nói M có 60.000 đồng rủ U và D cùng đi vào bản Co Sung, xã Đông Sang để mua ma túy để sử dụng, U và D đồng ý. M điều khiển xe máy BKS 26G1-209.37 chở U và D đi vào bản Co Sung, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, khi M, U, D đi đến quán bán hàng tạp hóa của anh Nguyễn Đình Hải, sinh năm: 1975, ở bản Cóc, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu thì M dừng xe máy lại và bảo U và D đứng ngoài chờ để M vào quán mua 03 chiếc xi lanh lúc nào mua được ma túy thì sử dụng chích ma túy vào cơ thể, M vào quán mua 03 chiếc xi lanh với giá 10.000 đồng. Khi M đi ra thì U điều khiển xe máy chở M và D đi đến nhà bà Tráng Thị Mái để tìm mua ma túy. Khi đến nhà của bà Mái thì không thấy bà Mái ở nhà, U dựng xe máy ở sân rồi cả ba người đi vào trong nhà bà Mái thì thấy có một bé gái người dân tộc Mông khoảng 12 tuổi. M đặt vấn đề hỏi và mua của bé gái 01 gói Heroine với giá 50.000đ, bé gái đồng ý nhận tiền. Trong khi chờ bé gái lấy ma túy thì M đã đặt 03 chiếc xi lanh xuống ghế, ngay lúc đó M, U, D mỗi người tự giác lấy xi lanh cầm sẵn ở trên tay. Bé gái đưa cho M 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng nilon màu xanh, M nhận và đưa cho U để U lấy Heroine chia nhau sử dụng. Khi U đang bóc gói Heroine ra thì thấy tổ công tác Công an huyện Mộc Châu đến kiểm tra, U đã ném gói Heroine xuống đất còn M, D cầm theo xi lanh và bé gái người dân tộc Mông bỏ chạy. Công an huyện Mộc Châu đã bắt giữ được U, thu giữ gói Heroine, 01 chiếc xe máy BKS: 26G1-209.37 và giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hà Văn T tại hiện trường.

Tráng Thị Mái khai nhận: Bản thân không nghiện ma túy và sinh sống tại nhà một mình, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không khóa cửa nhà. Sáng ngày 08/6/2020, bà Mái sang nhà con trai là Giàng A Hua ở cùng bản ăn cơm và ngủ lại tại đó. Bà Mái không biết có ai đến nhà và không quen biết cháu bé người dân tộc Mông cũng như U, M, D. Xét thấy Tráng Thị Mái không biết và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy vì vậy không đề cập đến việc xử lý.

Đối với hành vi của Hà Văn M rủ rê U và D là người nghiện ma túy đi mua ma túy sử dụng nên không phạm tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 258 BLHS.

Đối với chiếc xe máy BKS: 26G1-209.37, quá trình điều tra xác định là tài sản của Hà Văn T, sinh năm: 1972, trú quán: Bản Búa, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (bố đẻ của M), việc M sử dụng xe máy đi mua ma túy, T không biết và không liên quan. Ngày 30/10/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe cho Hà Văn T.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Lường Văn U, Hà Văn M và Hà Đức D khai nhận do mua của một cháu bé người dân tộc Mông không quen biết. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Bản cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Lường Văn U, Hà Văn M, Hà Đức D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn U, Hà Văn M, Hà Đức D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn M từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn U từ 20 tháng đến 23 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Đức D từ 19 tháng đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Lường Văn U, bắt ngày 08/9/2020, bên trong đựng 0,10 gam Heroine, mảnh nilon màu xanh và vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Lường Văn U kết quả dương tính với MOP và MET, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi chiếc bơm tiêm thu giữ của Lường Văn U.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả cho anh Hà Văn T, (bố đẻ của M) 01 chiếc xe máy BKS: 26G1-209.37 quản lý và sử dụng.

2. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về hành vi: Ngày 08/6/2020, Lường Văn U, Hà Văn M và Hà Đức D cùng bàn bạc thống nhất đi mua 0,2 gam Heroine, mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào khối lượng ma túy các bị cáo cất giấu, mục đích tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không Ty đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét về nhân thân các bị cáo đều có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện hút chất ma túy.

Đối với bị cáo Hà Văn M: Ngày 29/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, ngày 29/5/2020 đã chấp hành xong (chưa được xóa tiền sự).

Đối với bị cáo Hà Đức D. Ngày 30/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 12 tháng tù về tội: Không tố giác tội phạm. Bị can chấp hành hình phạt ra trại ngày 20/9/2012. (Đã được xóa án tích).

- Ngày 08/01/2018, Hà Đức D bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 08/01/2020 Hà Đức D chấp hành xong (Chưa được xóa tiền sự).

Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, phân hóa vai trò phạm tội thấy rằng bị cáo Hà Văn M là người khởi xướng, rủ Lường Văn U, Hà Đức D đi mua ma túy, sử dụng phương tiện để đi mua ma túy, trực tiếp bỏ tiền và giao dịch mua ma túy nên giữ vai trò chính.

Lường Văn U là người cùng bàn bạc với Hà Văn M, Hà Đức D đi mua ma túy, trực tiếp cầm gói ma túy khi bị phát hiện.

Hà Đức D là người tiếp nhận ý chí, cùng bàn bạc với Hà Văn M và Lường Văn U để đi mua ma túy về sử dụng.

Do đó cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lường Văn U đã tích cực giúp đỡ cơ quan pháp luật điều tra, làm rõ vụ án, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về hình phạt bổ sung : Quá trình điều tra , xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Lường Văn U, bắt ngày 08/9/2020, bên trong đựng 0,10 gam Heroine, mảnh ni lon màu xanh và vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Lường Văn U kết quả dương tính với MOP và MET, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi chiếc bơm tiêm thu giữ của Lường Văn U, xét là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy BKS: 26G1-209.37, quá trình điều tra xác định là tài sản của Hà Văn T (bố đẻ của M), việc M sử dụng xe máy đi mua ma túy, anh T không biết và không liên quan. Ngày 30/10/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe cho Hà Văn T quản lý và sử dụng là đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[6] Đối với việc các bị cáo Lường Văn U, Hà Văn M và Hà Đức D khai nhận do mua của một cháu bé người dân tộc Mông không quen biết. Do vậy Cơ

quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Đức D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Đức D 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20/10/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lường Văn U phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn U 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Lường Văn U, bắt ngày 08/9/2020, bên trong đựng 0,10 gam Heroine, mảnh ni lon màu xanh và vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Lường Văn U kết quả dương tính với MOP và MET, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi chiếc bơm tiêm thu giữ của Lường Văn U.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả cho anh Hà Văn T chiếc xe máy BKS: 26G1 – 209.37 quản lý và sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

Thành viên HĐ xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 30 tháng 11 năm 2020.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và ông Tường D Bình.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với Hà Văn M và đồng bọn.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ, đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người Tm gia tố tụng khác cung cấp: Hợp pháp.

Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt không: Không.

Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hợp pháp.

Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Có căn cứ kết tội bị cáo và áp dụng pháp luật như sau:

1. Về tội danh:

Bị cáo Hà Văn M, Lương Văn U, Hà Đức D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS:

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn M..... tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/6/2020.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn U..... tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/6/2020.

- Xử phạt bị cáo Hà Đức D..... tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền đối với các bị cáo).

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Lương Văn U, bắt ngày 08/9/2020, bên trong đựng 0,10 gam Heroine, mảnh ni lon màu xanh và vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy với Lương Văn U kết quả dương tính với MOP và MET, 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi chiếc bơm tiêm thu giữ của Lương Văn U.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả cho anh Hà Văn T chiếc xe máy BKS: 26G1 – 209.37 quản lý và sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên HĐ xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

